



LG

Life's Good

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

MÁY GIẶT

Vui lòng đọc kĩ hướng dẫn sử dụng này trước khi sử dụng máy. Quyền sách này cung cấp những thông tin chỉ dẫn lắp đặt, sử dụng và bảo dưỡng an toàn. Bạn hãy giữ lại sách để tham khảo khi cần.



* M F L 6 2 7 5 4 9 2 6 *

www.lg.com

Tính năng sản phẩm



Máy giặt sẽ không hoạt động khi nắp của máy giặt bị mở. Nếu nắp bị mở trong suốt thời gian giặt, giũ, hoặc vắt thì máy sẽ ngừng hoạt động để an toàn cho người sử dụng.

ĐIỀU KHIỂN MỞ

Cảm biến tải của máy giặt tự động cảm nhận được khối lượng quần áo và IC chính sẽ đưa ra thuật toán tối ưu để lựa chọn điều kiện giặt tối ưu ví dụ: mức nước và thời gian giặt .



Công nghệ hiện đại được dựa trên hệ thống điều khiển điện tử giúp cho quần áo sau khi giặt sạch hơn.

Turbo drum

Khi giặt mâm giặt và lồng giặt quay ngược chiều nhau sẽ tạo cột nước xoáy làm cải thiện tính năng giặt, tăng hiệu quả giặt.



GIẶT 3 BƯỚC

Giặt 3 bước đem lại hiệu quả giặt cao hơn bình thường



Chà xát



Lắc giũ



Lắc giũ và gỡ rối

Chú ý

Phải bỏ máy giặt ra khỏi đế xốp và thùng carton, nếu không bỏ ra máy sẽ không hoạt động được

Nội dung chính

VUI LÒNG ĐỌC KĨ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG NÀY

Trong sách, bạn sẽ có thể tìm thấy rất nhiều thông tin có ích về việc làm thế nào để sử dụng và bảo dưỡng máy giặt của bạn một cách đúng đắn nhất. Các cảnh báo, hướng dẫn nhỏ nhưng có thể giúp bạn tiết kiệm thời gian và tiền bạc trong suốt quá trình sử dụng máy. Bạn có thể tìm thấy nhiều câu trả lời cho các vấn đề cơ bản trong phần hướng dẫn xử lý sự cố. Qua đó bạn sẽ không khi nào phải gọi cho trung tâm bảo hành.

Giới thiệu	Thông tin cảnh báo an toàn	4
	Nhận biết các chi tiết máy	5
	Thông tin về các chức năng	6
Quá trình chuẩn bị	Chuẩn bị trước khi giặt	7
	Sử dụng nước, bột giặt, nước tẩy, nước làm mềm vải	8
	Hướng dẫn khi giặt các vết bẩn khó sạch	11
	Chức năng của từng phím bấm	12
Các chương trình giặt chính	Giặt tự động (Thông thường)	14
	Giặt ngâm	16
	Giặt ưa thích	17
	Giặt ban đêm	18
Các chương trình bổ xung	Giặt hẹn giờ	19
	Giặt tùy chọn theo ý muốn của bạn	20
	Các chức năng hỗ trợ	21
Hướng dẫn lắp đặt	Lắp đặt và căn chỉnh	22
	Lắp ống cấp nước	23
	Lắp ống thoát nước	26
	Phương pháp nối đất	27
Vệ sinh và bảo dưỡng	Vệ sinh và bảo dưỡng máy	28
Giải quyết sự cố	Các vấn đề thường gặp	30
	Giải quyết sự cố	31
Điều kiện bảo hành	Điều kiện bảo hành	32
Thông số kĩ thuật	Thông số kĩ thuật	33

T hông tin an toàn

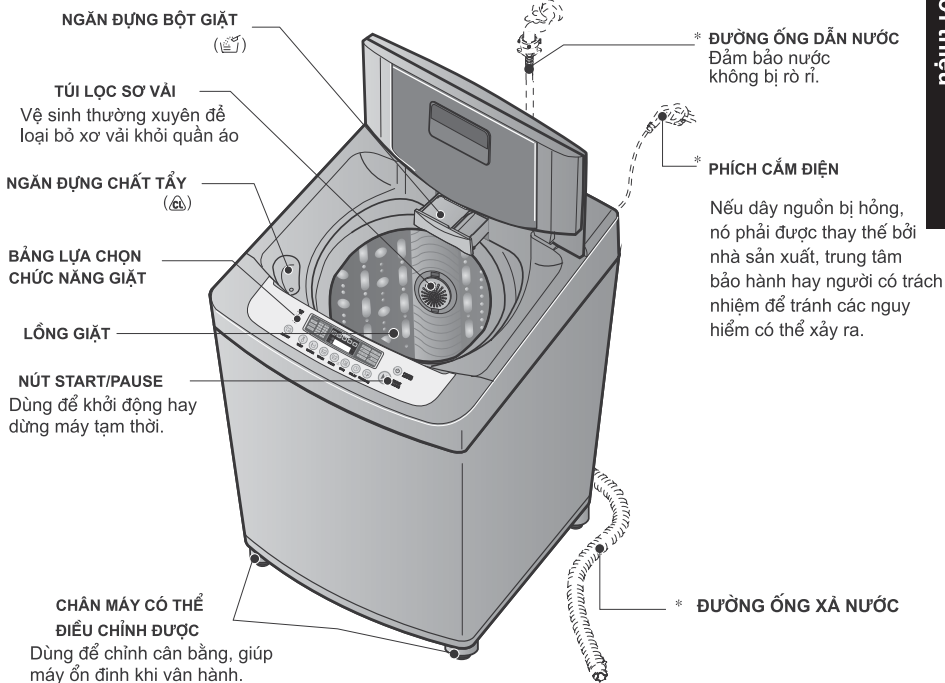
⚠ CẢNH BÁO!

Vui lòng đọc kỹ và tuân thủ các hướng dẫn sau để đảm bảo an toàn của bạn. Các thông tin cảnh báo trong cuốn sách này phải được tuân thủ để giảm thiểu các nguy cơ cháy nổ, điện giật. Tránh các tai nạn đáng tiếc gây chấn thương hoặc có thể nguy hiểm đến tính mạng. Lưu ý giữ lại hướng dẫn này để tham khảo khi cần.

AN TOÀN VỚI NGUỒN NƯỚC NÓNG	<ul style="list-style-type: none"> Trong một số điều kiện, khí Hydro có thể sản sinh trong nước nóng nếu để lâu không sử dụng trong hai tuần hoặc hơn. Khí Hydro có thể nổ trong một số trường hợp, khi nước nóng không được sử dụng trong vòng hai tuần, hãy loại bỏ nguy hiểm bằng cách mở tất cả các vòi nước và để nước chảy trong vài phút. Lưu ý thực hiện việc này khi bạn sử dụng bất cứ thiết bị điện nào nối với nguồn nước nóng. Đó là 1 cách đơn giản để loại bỏ khí Hydro tự sinh. Khí thoát ra rất dễ cháy, nên hãy lưu ý không bật lửa hoặc sử dụng thiết bị nào có thể gây cháy.
LẮP ĐẶT	<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo khe hở dưới máy không bị kẹt bởi thảm khi lắp đặt máy trên nền trải thảm. Không lắp đặt hoặc cất máy tại những nơi có nhiệt độ dưới 0 hoặc ngoài trời. Phải nối tiếp đất cho máy một cách đúng đắn theo các chuẩn mực và quy định. Vui lòng làm theo các hướng dẫn ở phần Hướng dẫn lắp đặt. Phải đặt máy tại nơi mà phích cắm có thể cắm vào ổ điện 1 cách dễ dàng.
VỊ TRÍ ĐẶT MÁY	<ul style="list-style-type: none"> Giữ cho các vùng bên dưới và xung quanh máy sạch sẽ, không có các vật liệu như sơ vãi, giấy, giẻ lau hay hoá chất ... Cần chú ý cẩn thận khi máy đặt gần nơi có trẻ nhỏ. Không cho phép trẻ chơi trong máy, chơi với máy hoặc bên trên máy.
KHI SỬ DỤNG MÁY GIẶT	<ul style="list-style-type: none"> Sử dụng thiết bị chỉ cho các mục đích được miêu tả trong sách này. Không được chạm vào máy khi máy đang hoạt động. Hãy đợi đến khi máy ngừng hẳn trước khi mở nắp máy. Không trộn chất tẩy có chứa Clo với amoniac hoặc axit, như giấm hoặc các chất tẩy gi sét. Trộn lẫn các chất hoá học khác nhau có thể tạo ra các khí độc gây nguy hiểm. Không giặt hoặc sấy khô các vật phẩm đã được lau, ngâm hoặc nhỏ lên các chất dễ cháy, dễ nổ (như sáp, dầu nhờn, sơn, xăng, dung môi khô, dầu hoá...) những chất mà có thể dễ dàng gây cháy, nổ. Không cho các chất này vào nước giặt. Không sử dụng hoặc đặt gần máy trong quá trình máy hoạt động. Quá trình giặt có thể làm giảm khả năng chống cháy của vải. Để tránh việc này, hãy cẩn trọng làm theo các hướng dẫn giặt tẩy của nhà sản xuất vải. Để giảm thiểu khả năng bị điện giật, ngắt nguồn điện của thiết bị hoặc ngắt kết nối với thiết bị cấp nguồn bằng cách tháo cầu chì hoặc ngắt Aptomat trước khi bảo dưỡng hoặc vệ sinh máy. <p>Chú ý: Nhấn phím nguồn để tắt máy không có tác dụng ngắt kết nối máy khỏi nguồn điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> Không được phép vận hành máy khi máy bị phá hủy, hư hỏng, bất thường, các bộ phận bị tháo rời hay thiếu các bộ phận, các chi tiết bị hư hỏng, bao gồm cả dây nguồn.
KHI KHÔNG SỬ DỤNG	<ul style="list-style-type: none"> Tắt nguồn nước để giảm tải trên đường ống và van cấp nước, đồng thời tránh rò rỉ khi ống bị hư hỏng, gây vỡ. Kiểm tra điều kiện của ống cấp nước, nên thay thế ống sau mỗi 5 năm. Trước khi bạn muốn không sử dụng nữa và bỏ máy giặt đi, hãy tháo bỏ cửa máy giặt để tránh trẻ em chơi và trốn ở bên trong. Không sửa chữa hoặc thay thế chi tiết máy trừ khi nhận được khuyến cáo đặc biệt trong cuốn sách này hoặc các ấn phẩm hướng dẫn sửa chữa mà bạn hiểu đầy đủ cũng như có đủ kĩ năng để sửa chữa. Không được tác động làm thay đổi phần điều khiển.

Nhận biết các bộ phận của máy giặt

Thân Máy



Phụ kiện

Ống cấp nước



Đường ống xả nước



Tấm chống chuột



CHÚ Ý

“*” Các chi tiết có thể khác nhau tùy theo từng mô đun.

T hông tin chức năng

Sản phẩm của chúng tôi cung cấp nhiều phương pháp giặt khác nhau phù hợp với nhiều điều kiện và các loại đồ giặt khác nhau.

Các chương trình giặt khác nhau

Giặt tự động

Sử dụng chương trình này hàng ngày để giặt các đồ như khăn, khăn tắm, áo phông...

(Tham khảo trang 14)

Giặt đồ len

Các đồ tinh xảo dễ bị hư hỏng (đồ lót, len ...) có thể giặt bằng chương trình này. *(Tham khảo trang 14)*

Các loại đồ len có thể giặt bằng máy đã có các điều chỉnh đặc biệt để phù hợp và tránh xoắn rối khi giặt bằng máy. Hầu hết các sản phẩm len làm bằng tay đều không thể giặt bằng máy, trường hợp này chúng tôi khuyên bạn nên giặt bằng tay.

- Trước khi giặt đồ len, hãy kiểm tra cẩn thận tem dán trên sản phẩm về hướng dẫn giặt.
- Khi giặt đồ len, hãy sử dụng bột giặt loại nhẹ được khuyên dùng cho đồ len.
- Các loại đồ len giặt bằng tay có thể sử dụng máy giặt để vắt nhằm giảm thời gian làm khô.
- Để vắt khô đồ len, sắp xếp chúng theo một mặt phẳng trên 1 tấm khăn tắm, vỗ cho chúng dẹt xuống. Đồ len không nên phơi trực tiếp dưới ánh nắng hoặc sử dụng máy sấy. Sức nóng và sự nhào lộn của máy sấy có thể gây ra các vết gấp hoặc làm len bết lại.

Một số lớp lót bằng len hoặc sản phẩm lông cừu có thể giặt bằng máy giặt nhưng có thể gây tắc bơm. (Hãy chắc chắn rằng toàn bộ đồ giặt có thể giặt bằng máy và không để lại các vật liệu gây tắc. Bạn nên giặt tay các sản phẩm này và bỏ chúng vào máy chỉ để vắt khô.)

Chương trình theo các loại đồ giặt

Giặt nhanh

Giặt nhanh có thể được chọn để giặt những áo ít bẩn và khối lượng phải nhỏ hơn 2.0 kg với thời gian ngắn. *(Tham khảo trang 14)*

Giặt ngâm

Giặt ngâm được thiết kế để tăng tối đa hiệu quả giặt, có thể sử dụng trong các trường hợp quần áo rất bẩn với các chương trình giặt tự động hoặc đồ Jean. *(Tham khảo trang 14)*

Một số phương thức khác

Giặt hẹn giờ

Giặt hẹn giờ dùng khi bạn muốn lùi thời gian kết thúc quá trình giặt. Số giờ để kết thúc có thể chọn bởi người dùng. *(Tham khảo trang 19)*

Giặt tùy chọn

Khi người dùng chỉ cần sử dụng **Vắt**, **Giũ/Vắt**, **Giũ**, **Giặt/Giũ**, **Giặt**, **Giặt/Giũ/Vắt**, **Ngâm/Giặt/Giũ/Vắt** *(Tham khảo trang 20)*

Chuẩn bị trước khi giặt

Phân loại theo nhãn mác

* Phân loại quần áo theo nhãn mác. Bạn sẽ biết được chất liệu của đồ giặt và biết phải giặt đồ giặt đó như thế nào.

Phân loại quần áo sao cho cùng loại có thể giặt cùng 1 chu kỳ, nhiệt độ nước và tốc độ vắt.



Phân loại

Đề đạt kết quả giặt tốt nhất. Các loại quần áo khác nhau nên giặt theo các cách khác nhau.

- **Mức độ bẩn** (Nhiều, Vừa, Ít) Phân chia quần áo theo loại và mức độ bẩn.
 - **Màu sắc** (Trắng, Sáng, Tối) Tách riêng quần áo trắng khỏi quần áo màu.
 - **Sợi vải** Tách riêng Quần áo tạo sợi vải Quần áo dính sợi vải.
- Quần áo tạo sợi vải Quần áo sợi bông, Dây viền, Khăn tắm, Tã lót, Khăn mặt...
 Quần áo dính sợi vải Vải tổng hợp, Vải Nhung, Tất...



Kiểm tra trước khi giặt

- **Kiểm tra tất cả các túi quần để chắc chắn rằng chúng trống rỗng.** Các thứ như móng tay, kẹp tóc, diêm, bút, đồng xu và chìa khóa có thể gây hư hỏng cả quần áo và máy giặt của bạn.
- **Sửa chữa quần áo rách hoặc lỏng cúc.** Vết rách hoặc lỗ có thể rách lớn hơn trong quá trình giặt.
- Loại bỏ dây lưng, dây kim loại... để tránh làm hỏng quần áo và máy giặt của bạn.
- **Giặt sơ các vết bẩn hoặc vết dầu.**
- Chắc chắn rằng quần áo có thể giặt trong nước.
- Kiểm tra hướng dẫn giặt.
- Loại bỏ nếu có khăn giấy trong túi.



Xử lý các vết bẩn màu hoặc rất bẩn

- Làm sạch những chỗ bẩn nhiều như cổ áo, tay áo với nước giặt hoặc giặt với xà phòng trước khi giặt máy.
 - Trước khi giặt nên chà sát bằng xà phòng tại những chỗ bẩn nhiều.
 - Sử dụng chất tẩy.
- Làm sạch các vết bẩn càng nhanh càng tốt. Càng để lâu vết bẩn càng khó giặt.
(Tham khảo thêm thông tin tại trang 11)

Khi cho đồ giặt vào máy

Không giặt các loại vải có chứa chất dễ cháy (sáp, dầu...).

Kích thước đồ giặt

Mức nước phải bao phủ trên bề mặt của đồ giặt, nếu lượng đồ giặt quá nhiều bạn nên bỏ bớt ra. Lượng quần áo không nên cao hơn hàng lỗ trên cùng của lồng giặt. Nếu bạn muốn cho thêm quần áo sau khi đã khởi động máy, hãy nhấn nút Khởi Động/ Tạm Dừng trước.

Quần áo nhẹ nhưng kích thước lớn

Quần áo nhẹ và nổi khi giặt có thể sử dụng túi lưới để giặt, lưu ý giặt ít nước. Đồ giặt có thể hỏng nếu đồ giặt bị nổi trong quá trình giặt, sử dụng nước giặt để tránh hiện tượng trào bọt ra bên ngoài lồng giặt.

Quần áo dài

Sử dụng túi lưới cho quần áo dài và đồ tinh xảo. Với quần dài, túi lưới có thể giúp tránh được hiện tượng kéo, xoắn hoặc đứt... Đóng chặt khoá kéo, móc treo, dây tua rua để tránh các vật này vướng vào quần áo khác...

* * * Túi lưới nylon không được cung cấp bởi LG.



⚠ CẢNH BÁO

Nguy cơ gây cháy

Không bao giờ được đặt máy ở những nơi có phát sinh khí ga hoặc chất lỏng dễ cháy. Không máy giặt nào có thể loại bỏ hết những vết dầu.

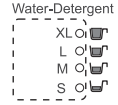
Không được hong khô những vật chứa dầu, (kể cả dầu ăn). Làm vậy có thể gây cháy, nổ thậm chí tai nạn thương vong.

SỬ DỤNG NƯỚC, BỘT GIẶT, CHẤT TẮY, CHẤT LÀM MỀM VẢI

SỬ DỤNG NƯỚC

Lựa chọn mức nước

- Máy giặt tự động cảm nhận lượng quần áo cho vào giặt rồi sẽ chọn mức nước và mức bột giặt phù hợp.
- Khi bạn chọn chương trình giặt, lượng nước và lượng bột giặt sẽ được hiển thị trên bảng điều khiển.
- Mức nước sẽ hiển thị như bảng sau.
- Khi mức nước được máy giặt tự động xác định, nó có thể không phụ thuộc vào số lượng quần áo giặt, thậm chí mức nước hiển thị trên mặt điều khiển.



CHÚ Ý

Lượng nước nhỏ nhất

Nó phụ thuộc lượng đồ giặt, model máy hoặc bạn có thể đổ thẳng vào máy giặt bằng tay tới độ cao nào đó. Máy giặt sẽ hoạt động khi lượng nước đạt tới độ cao mà máy giặt cảm nhận được. Nói cách khác, nó là lượng nước ít nhất mà máy giặt bắt đầu hoạt động.

Nhiệt độ của nước

- * Máy giặt sẽ đặt nhiệt độ của nước theo như chương trình đã chọn.
- * Bạn có thể thay đổi nhiệt độ của nước bằng cách nhấn vào nút **NHIỆT ĐỘ NƯỚC**. (Xem trang 14)
- * Nhiệt độ thực tế của nước cũng phụ thuộc vào lượng quần áo thêm vào, để có được kết quả giặt sạch nên sử dụng nhiệt độ nước như sau:

Nước nóng	49~60°C (120-140°F)	Đồ trắng, khăn trải bàn, đồ lót, đồ rất bẩn.
Nước ấm	29~40°C...(85-105°F)	Phần lớn các đồ giặt.
Nước lạnh	18~24°C...(65-75°F)	Chỉ với màu vải sáng và ít bẩn.

Khi giặt nước lạnh thì phải thêm các bước cần thiết sau:

- Thay đổi lượng xà phòng và phải hoà tan xà phòng trong nước ấm.
- Làm sạch vết bẩn khó sạch.
- Ngâm những đồ giặt bẩn riêng.
- Sử dụng chất tẩy.

* Nhiệt độ dưới 18°C (65°F) sẽ không làm sạch quần áo và nó còn là nguyên nhân sinh ra sợi vải, không sạch... Hơn nữa bột giặt có hiệu quả ở nhiệt độ nước lạnh là 26~29°C (80~85°F).

Nếu nhiệt độ nước trong lồng giặt quá lạnh đối với tay bạn thì bột giặt sẽ kém tác dụng

CHÚ Ý

Nếu trong nước có sắt, nó sẽ làm đồ giặt bị ố vàng hoặc nâu. Cần phải lắp bộ lọc sắt hoặc bộ làm mềm nước.

Sử dụng hộp đựng bột giặt

Hộp đựng bột giặt gồm có hai ngăn:

- Ngăn đựng chất làm mềm vải dạng lỏng.
- Ngăn đựng bột giặt.

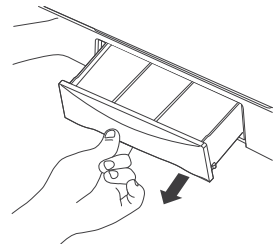
Bột giặt sẽ tự động được cấp vào máy giặt vào thời điểm thích hợp trong quá trình giặt.

1/ Kéo nhẹ hộp ra cho đến khi nó không ra được nữa.

2/ Sau khi cho xong bột giặt, từ từ đóng nó lại.

Sau khi giặt xong, nước vẫn đọng lại trong hộp là bình thường.

Chú ý: Không cho chất tẩy vào hộp đựng bột giặt.



Sử dụng bột giặt

Lượng bột giặt bao nhiêu thì đủ

Khi bạn chọn một chương trình giặt, lượng nước và lượng bột giặt (Khuyến dùng) sẽ hiển thị trên Bảng điều khiển. Lượng bột giặt trong cốc hiển thị trên mặt điều khiển khoảng 40g cho một cốc đầy. Lượng bột giặt chính xác thay đổi theo mức độ bẩn hay sạch của quần áo của bạn (Đồ Jeans hoặc quần áo lao động có thể cần nhiều bột giặt hơn, trong khi khăn tắm thường dùng ít hơn...). Với nước giặt hoặc bột giặt đậm đặc, vui lòng làm theo hướng dẫn sử dụng từ nhà cung cấp bột giặt.

Chú ý: Để kiểm tra lượng bột giặt chính xác, nhìn vào lồng máy giặt sau nửa chu kỳ giặt phải có một lớp bọt mỏng trên mặt nước. Nhiều bọt trông có vẻ tốt nhưng nó không tham gia vào làm sạch đồ giặt. Không có bọt nghĩa là bột giặt chưa đủ; chất bẩn vẫn còn trong quần áo hoặc máy giặt của bạn. Nếu lượng bột giặt dùng quá lượng cần thiết thì khi giũ sẽ không sạch hết bột giặt và đương nhiên nó là nguyên nhân gây nên ô nhiễm môi trường.

Cho bột giặt vào máy

Mở hộp đựng xà phòng và đưa lượng xà phòng cần dùng vào hộp.

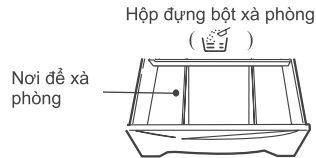
Hộp đựng xà phòng.

Một số loại xà phòng cần phải được hoà tan trước khi đưa vào máy để đạt kết quả tốt nhất.

Kiểm tra hướng dẫn trên hộp xà phòng (Nếu có).

Nếu bạn sử dụng xà phòng bột, loại cần phải được hoà tan bởi nước nóng trước khi đưa vào máy để sử dụng.

Hoà tan bột giặt trước bởi nước ấm khi bạn giặt bằng nước lạnh có thể đạt hiệu quả tốt hơn.



Sử dụng nước tẩy

- Kiểm tra kĩ nhãn quần áo để có được các hướng dẫn đặc biệt, phân loại đồ giặt có thể dùng với thuốc tẩy hoặc không.
- Pha loãng nước tẩy chứa Clo.
- Đo kĩ lượng nước tẩy theo hướng dẫn đi kèm với chai đựng nước tẩy.
- Trước khi giặt, đổ trực tiếp nước tẩy vào hộc đựng nước tẩy. Tránh bị tràn hoặc làm vương vãi nước tẩy ra ngoài, nước tẩy nên hoà với nước trước khi sử dụng.



Chú ý

Không được đổ nước tẩy chưa được pha loãng trực tiếp lên quần áo.

Điều này có thể làm thay đổi màu hoặc phá hỏng quần áo.

Không được trộn nước tẩy chứa Clo với Amoniác hoặc Axit, ví dụ như giấm hoặc nước tẩy gỉ sét. Trộn lẫn như vậy có thể tạo thành các khí độc hại.

Không đổ nước tẩy dạng bột vào hộc đựng nước tẩy.

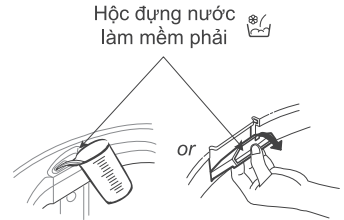
Sử dụng nước, xà phòng, nước tẩy, nước làm mềm vải

Sử dụng chất làm mềm vải

- * Nếu muốn bạn có thể rót một lượng vừa đủ chất làm mềm vải dạng lỏng vào ngăn bên phải.
- * Chỉ sử dụng chất làm mềm vải dạng lỏng.
- * Hoà với nước trước khi cho vào máy giặt.
- * Không cho quá vạch giới hạn lớn nhất.

Đổ quá đầy sẽ làm cho chất làm mềm vải được cấp vào máy giặt sớm, nó sẽ làm ổ đồ giặt.

CHÚ Ý : Không rót trực tiếp chất làm mềm vải vào đồ giặt, nó có thể làm ổ quần áo.



CHÚ Ý

- Không được trộn chất làm mềm vải với bột giặt hoặc chất tẩy.
- Không đổ trực tiếp chất làm mềm vải lên đồ giặt. Nó có thể làm đồ giặt bị ổ.
- Không được dùng máy giặt khi đang ở chu trình vắt đầu tiên để cho chất làm mềm vải.
- Chương trình giặt lựa chọn không được thiết kế để sử dụng ngăn đựng chất làm mềm vải.

Cặn bẩn trong lồng giặt

Cặn bẩn được hình thành trong bất kỳ máy giặt nào do chất làm mềm vải tác dụng với bột giặt hoặc có sẵn trong nước. Cặn bẩn có thể làm máy giặt hoạt động sai.

Những cặn bẩn đọng lại trong máy giặt có thể làm bẩn đồ giặt hoặc tạo ra mùi khó chịu trong máy giặt của bạn.

Khuyến cáo khi sử dụng chất làm mềm vải

- * Dùng chất làm mềm vải một cách tiết kiệm.
- * Khi rót vào ngăn đựng, không làm tung tóe hoặc rót tràn ra ngoài.
- * Vệ sinh ngăn đựng sau khi giặt xong càng sớm càng tốt.
- * Vệ sinh máy giặt định kỳ. (Xem trang 21 hoặc 32)
- * Giặt nước lạnh sẽ làm tăng khả năng đóng cặn. Cứ 5 lần giặt nên có một lần giặt bằng nước ấm.
- * Chất làm mềm vải pha loãng sẽ ít đọng lại trong ngăn đựng và ít tạo thành cặn hơn.

Hướng dẫn đặc biệt để loại bỏ các vết bẩn

⚠ Cảnh Báo

- * Không được sử dụng hoặc trộn chất tẩy với các hoá chất gia dụng khác như chất tẩy nhà vệ sinh, chất đánh gi, axit hoặc sản phẩm có a-mô-ni-ắc. Hỗn hợp này có thể tạo ra khí độc làm bạn bị thương hoặc chết.
- * Để giảm thiểu nguy hại tới người sử dụng bạn phải đọc kỹ các cảnh báo sau:
 - + Đọc kỹ các hướng dẫn sử dụng các chất tẩy.
 - + Bảo quản các chất tẩy trong hộp có nhãn của chúng và để xa tầm tay của trẻ em.
 - + Rửa sạch các dụng cụ đã dùng.
 - + Không được kết hợp các loại chất tẩy với nhau đặc biệt là a-mô-ni-ắc với chất tẩy clo. Khí độc có thể được tạo ra.
 - + Không được giặt các đồ đã được làm sạch, giặt, ngâm bằng các chất dễ cháy nổ (như xăng, dầu, sơn, sáp...) vì chúng có thể bay hơi và rất dễ cháy, nổ.
 - + Không được sử dụng các chất dễ cháy nổ trong nhà như xăng, vì hơi của nó có thể nổ khi bắt lửa.

Để loại bỏ thành công các vết bẩn:

- * Loại bỏ các vết bẩn một cách nhanh chóng.
- * Phân loại chất bẩn, loại bỏ chúng theo những phương pháp theo như bảng sau.
- * Giặt sơ các vết bẩn bằng xà phòng và nước trước.
- * Sử dụng nước lạnh để giặt những chất bẩn không xác định được loại bởi vì nước nóng có thể làm chất bẩn ngấm sâu hơn vào đồ giặt.
- * Kiểm tra cẩn thận các tem trên đồ giặt để có cách tẩy rửa riêng với từng chất liệu vải.
- * Kiểm tra sự mất màu của đồ giặt khi dùng chất tẩy bằng cách thử tại phía trong của mép đồ giặt.



Chất liệu vải ghi ở tem hướng dẫn

Loại bỏ chất bẩn	
Chất bẩn	Xử lý
Các chất keo, kẹo cao su	Làm đông bằng. Bóc ra. Lau sạch bằng khăn giấy. Làm bão hòa bằng giặt sơ với chất tẩy hoặc chất lỏng dễ bay hơi nhưng không cháy.
Sữa trẻ em, bơ, trứng	Sử dụng các sản phẩm có chứa các enzymes để phân huỷ.
Cà phê, trà, soda, nước cam ép, rượu.	Sử dụng nước lạnh để giặt và dùng nước tẩy an toàn với sợi vải.
Máu	Giữ với nước lạnh, chà với xà phòng tại vị trí có vết bẩn, hoặc giặt sơ hoặc ngâm với sản phẩm có chứa enzym, giặt với chất tẩy trắng clo.
Sáp ong, sáp nến	Cho bỏ lớp sáp nến, đặt phần có sáp nến vào giữa hai lớp khăn giấy, dùng bàn là ấm là lên trên cho tới khi lớp nền bị nóng chảy ra dính vào giấy, thay giấy đều đặn cho tới khi loại bỏ hết vết bẩn, sử dụng chất tẩy phù hợp với sợi vải để loại bỏ triệt để vết bẩn.
Số có la	Sử dụng nước ấm để ngâm và giặt bằng chất tẩy có chứa enzymes, tẩy sạch bằng chất tẩy phù hợp với sợi vải.
Vết bẩn ở cổ áo	Giặt sơ để loại bỏ vết bẩn hoặc chà sát bằng xà phòng bánh.
Thuốc nhuộm dính vào sợi vải trắng	Sử dụng chất tẩy để tẩy vết bẩn, dùng chất tẩy phù hợp với sợi vải.
Nhựa cỏ cây	Sử dụng nước ấm và giặt với chất tẩy có chứa enzymes. Sử dụng chất tẩy phù hợp với sợi vải.
Mỡ, dầu ăn, dầu xe máy...	Cho bỏ bớt chất bẩn của dầu mỡ, dùng nước nóng để giặt vết bẩn dầu mỡ. Với vết bẩn nặng, dùng chất lỏng bay hơi nhưng không cháy để làm sạch. Giữ ngay sau đó. Dùng nước nóng phải an toàn với sợi vải.
Mực in	Một số loại mực in có thể không làm sạch được, chỉ có thể giặt được một số loại mực in. Sử dụng cồn để tẩy sạch chúng.
Vết xém, ám khói	Giặt với chất tẩy clo nếu phù hợp với sợi vải. Hoặc ngâm với nước Ôxy già và nước nóng trước khi giặt.
Vết bùn	Dùng bàn chải để đánh vết bùn khô. Ngâm hoặc giặt với chất tẩy có chứa enzyme.
Vết bẩn của cà chua	Giặt sơ để loại bỏ chất bẩn, dùng chất tẩy trắng phù hợp với sợi vải.
Sơn móng tay	Vết bẩn này có thể không tẩy sạch được. Dùng khăn giấy úp lên bề mặt của vết bẩn rồi dùng dung dịch tẩy sơn móng tay phết lên trên, làm lại chu trình này và thay giấy nhiều lần cho tới khi vết bẩn biến mất, không sử dụng acetôn để tẩy vì nó có thể làm hỏng quần áo.
Sơn, véc ni	Giữ quần áo trong nước lạnh cùng với chất tẩy trắng, khi sơn đã bị khô không có thể tẩy sạch được.
Bị ngả màu vàng ố	Không được sử dụng chất tẩy clo.
Xi giấy	Nếu là chất lỏng: làm sạch bằng nước xà phòng đặc. Nếu là dạng kem thì lau khô chúng đi và dùng chất tẩy trắng phù hợp với sợi vải.

C

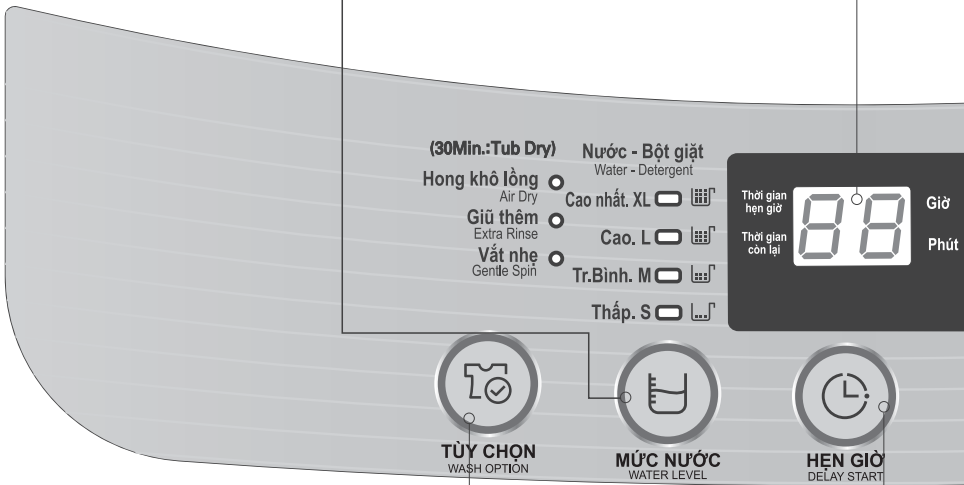
hức năng của các nút ấn

NÚT LỰA CHỌN MỨC NƯỚC

- Sử dụng để điều chỉnh mức nước mong muốn. Lượng bột giặt thích hợp được chỉ ra bên cạnh mức nước trên bảng **BỘT GIẶT-MỨC NƯỚC**.
- Mức nước được lựa chọn tự động trong chương trình giặt tự động. Khi nhấn phím màn hình sẽ hiển thị lần lượt như sau:
L(LARGE) ▶ XL(EX-LARGE) ▶ S(SMALL) ▶ M(MEDIUM) ▶ L(LARGE)

MÀN HÌNH HIỂN THỊ

- Hiển thị thời gian hẹn giờ.
- Hiển thị thời gian còn lại
- Hiển thị báo lỗi: Thông báo lỗi sẽ xuất hiện khi có lỗi xảy ra.
- Hiển thị Khóa bàn phím (🔒)



NÚT LỰA CHỌN

- Phụ thuộc vào loại quần áo. Bạn có thể lựa chọn **Hong khô**, **Giữ thêm** hoặc **Vắt nhẹ**.

NÚT HẸN GIỜ

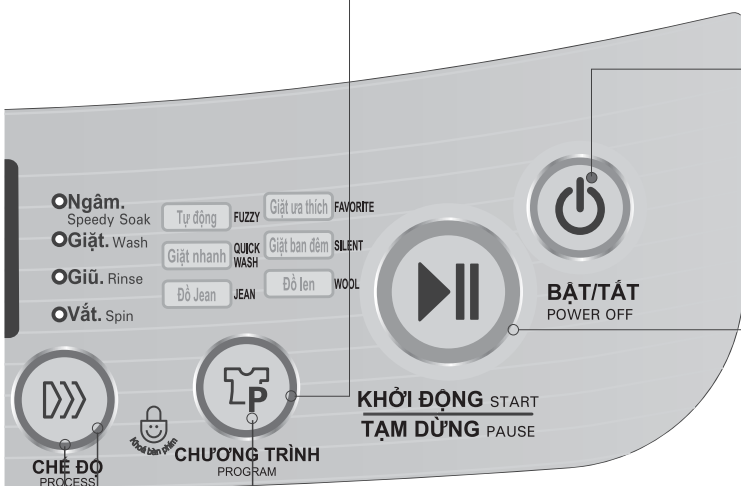
- Sử dụng để hẹn giờ hoàn thành chương trình giặt.
Thời gian hẹn sẽ thay đổi khi ấn vào nút này. Thời gian hẹn giờ sẽ như sau: 3 > 4 > ... > 46 > 48 > 3 tiếng.
- Hủy chế độ này bằng cách tắt nguồn.

NÚT LỰA CHỌN CHƯƠNG TRÌNH

- Ấn lần lượt để lựa chọn chương trình giặt phù hợp với loại đồ giặt muốn giặt hoặc hong khô:
 - **Tự động** (Fuzzy)
 - **Giặt nhanh** (Quick Wash)
 - **Đồ Jean** (Jeans)
 - **Giặt ưa thích** (Favorite)
 - **Giặt ban đêm** (Silent)
 - **Đồ Len** (Wool)

NÚT BẬT/TẮT MÁY

- Ấn **BẬT/TẮT** để bật hoặc tắt máy.
- Nguồn sẽ tự động ngắt trong khoảng 10 giây sau khi giặt xong.



NÚT CHẾ ĐỘ

- Sử dụng để lựa chọn chế độ: **Ngâm**, **Giặt**, **Giũ** hay **Vắt** theo mong muốn.




















KHOÁ BÀN PHÍM

- Sử dụng khoá bàn phím nhằm ngăn không cho trẻ em thay đổi chương trình giặt mà bạn đã cài đặt.
- Sau khi đặt chương trình và nhấn **Khởi động/Tạm dừng** để khởi động máy, nhấn đồng thời hai nút **Chế độ** và **Chương trình** để khoá bàn phím
- Ấn lại lần nữa nếu muốn mở khoá.

NÚT KHỞI ĐỘNG/ TẠM DỪNG

- Dùng để khởi động một chương trình giặt hoặc tạm dừng tạm thời một chương trình đang hoạt động và thực hiện các thao tác thay đổi với chương trình đó.
- Nguồn sẽ tự động ngắt sau khi tạm dừng 10 phút.

C hương trình giặt

Chương trình Giặt	 NÚT NGUỒN	 BỔ XUNG ĐỒ GIẶT	 CHƯƠNG TRÌNH	 BỔ XUNG BỘT GIẶT
<p>Giặt tự động</p> <p>Dùng cho những loại quần áo thường, với chế độ này máy sẽ tự động lựa chọn điều kiện phù hợp nhất. Sensor sẽ cảm nhận mức độ tải, lựa chọn thời gian giặt, giữ, vắt tối ưu.</p>				
<p>Giặt nhanh</p> <p>Sử dụng chương trình này cho những đồ ít bẩn. Khối lượng quần áo giặt chỉ nên nhỏ hơn 2 kg</p>				
<p>Đồ len</p> <p>Sử dụng chương trình này dùng để giặt đồ mềm như vải thô, len. Trước khi giặt đồ Len phải xem kĩ hướng dẫn sử dụng trên tem.</p>				
<p>Giặt đồ JEAN</p> <p>Sử dụng chương trình này cho đồ Jeans với các kích thước khác nhau.</p>				



Khởi động/
Tạm dừng

Đóng nắp

Kết thúc

Chú ý

3

5

6

Mâm giặt sẽ lắc trong vòng 8 giây để cảm nhận tải, sau đó mức nước và lượng bột giặt sẽ được hiển thị.

Nước sẽ được cấp vào trong vòng 2 phút sau khi bắt đầu chương trình giặt

Sau khi kết thúc chương trình giặt tín hiệu bip sẽ kêu trong vòng 10 giây trước khi nguồn sẽ tự động tắt.

Nếu nước đã ở trong lồng giặt, hay cho quần áo đã ngâm nước vào lồng giặt trước khi giặt, mức nước sẽ tăng lên. Nếu lượng đồ giặt mà nhẹ thì lượng nước sẽ ở mức thấp. Thay đổi nhiệt độ nước (Nóng/Lạnh) trong quá trình giặt.
(tham khảo trang 12)

4

6

7

4

6

7

Nếu chọn mức nước ở chế độ tay thì không nên chọn mức trung bình, vì như thế sẽ làm hỏng quần áo.
Giặt quần áo với nước nóng có thể sẽ làm hỏng quần áo (Nước sẽ được tự động thiết lập ở chế độ lạnh), và phải đảm bảo lượng quần áo ít hơn 2kg. Để bảo vệ quần áo, khi vắt máy sẽ chạy ở tốc độ thấp, và lượng nước nhỏ sẽ còn lại trên quần áo, điều đó là bình thường.

4

6

7

Giặt ngâm

Sử dụng chế độ này để giặt đồ bình thường hoặc đồ dày, nặng, những thứ thực sự rất bẩn. Chế độ giặt ngâm có thể sử dụng với các chương trình như TỰ ĐỘNG (FUZZY) hoặc đồ JEAN hoặc GIẶT BAN ĐÊM hoặc chương trình GIẶT ƯA THÍCH.

1 Nhấn nút **BẬT/TẮT** để bật nguồn.



2 Nhấn nút **CHƯƠNG TRÌNH** để chọn chương trình giặt.



- Chọn chương trình **NGÂM** - SPEEDY WOAK trên bảng điều khiển. Phương thức này không dùng được với **ĐỒ LEN** - Wool và **GIẶT NHANH** - Quick Wash.

3 Nhấn nút **CHẾ ĐỘ** để chọn chương trình giặt **NGÂM**.



Nhấn nút CHẾ ĐỘ PROCESS cho đến khi đèn 'SPEEDY SOAK' và đèn 'Wash' cùng sáng như hình bên.



4 Cho xà phòng vào máy.

- Lượng bột giặt được chỉ ra bên cạnh cột mức nước **Nước - Bột giặt** WATER . DETERGENT.
- Khi cửa máy mở, máy sẽ không hoạt động và một tín hiệu chuông sẽ nhắc nhở bạn đóng cửa lại.

5 Nhấn nút **KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG** START/PAUSE .



- Lượng nước và bột giặt sẽ hiển thị và nước sẽ bắt đầu được cấp vào máy.

6 Đóng cửa máy

- Nước sẽ được cấp vào máy trong 2 phút sau khi khởi động.

Hoàn tất

- Chu trình giặt kết thúc, chuông sẽ kêu trong 10 giây trước khi nguồn được ngắt tự động.

Giặt ưa thích

Nhấn nút **Chương trình** chọn chương trình **Giặt ưa thích FAVORITE** sẽ cho phép bạn lưu lại chương trình giặt ưa thích của bạn trong bộ nhớ sau đó chọn lại trong những lần sau.

- 1 Nhấn nút **BẬT/TẮT** để bật nguồn.



- 2 Chọn chương trình **Giặt ưa thích FAVORITE**



- 3 Chọn điều kiện **Giặt ưa thích FAVORITE**



**CHẾ ĐỘ
PROCESS**

Nhấn nút **Mức Nước WATER LEVEL** để chọn mức nước mong muốn.
Nhấn nút **Tùy Chọn OPTION** để chọn **Giũ thêm EXTRA RINSE** hoặc **Vắt nhẹ GENTLE SPIN**.
Nhấn nút **Chế Độ PROCESS** để lựa chọn chương trình bạn muốn lưu.

- 4 Nhấn nút **KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG START/PAUSE** để lưu lại và khởi động.



Chú ý

Để gọi lại chương trình **Giặt Ưa Thích** mà bạn đã lưu.

1. Nhấn phím **BẬT/TẮT POWER OFF**
2. Nhấn chọn **FAVORITE** bằng cách nhấn **PROGRAM**.
3. Nhấn nút **START/PAUSE**. Chương trình giặt mà bạn đã lưu sẽ bắt đầu.

Giặt ban đêm

Chương trình này được dùng trong điều kiện yên tĩnh như ban đêm hoặc sáng sớm.

1 Nhấn nút **BẬT/TẮT** để bật nguồn.



2 Nhấn nút **CHƯƠNG TRÌNH** để chọn chương trình giặt.



3 Cho quần áo vào lồng giặt.

4 Nhấn nút **KHỞ ĐỘNG/TẠM DỪNG** START/PAUSE .



5 Cho xà phòng vào và đóng cửa máy.

Chú ý

- Chương trình **Giặt Ban Đêm** sử dụng nhiều thời gian hơn chương trình **Giặt Tự Động**.
- Để giảm tiếng ồn khi vắt, tốc độ quay khi vắt sẽ nhỏ hơn tốc độ quay bình thường. Vì vậy quần áo sẽ không vắt khô được như bình thường.

Giặt hẹn giờ

Hẹn giờ giặt được sử dụng để làm trễ thời gian kết thúc của chương trình giặt. Số giờ làm trễ có thể được người dùng thực hiện. Thời gian trên màn hiển thị là thời gian hoàn thành chứ không phải là thời gian bắt đầu giặt.

- 1 Nhấn nút **BẬT/TẮT** để bật nguồn.



BẬT/TẮT
POWER OFF

- 2 Nhấn nút **CHƯƠNG TRÌNH** để chọn chương trình giặt.



CHƯƠNG TRÌNH
PROGRAM

- Chọn chương trình giặt trên bảng điều khiển. Chương trình này không thực hiện với Đồ Len (WOOL)

- 3 Nhấn nút **Hẹn giờ DELAY START (RESERVATION)** để chọn thời gian bạn muốn máy sẽ kết thúc quá trình giặt.

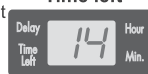


HẸN GIỜ
DELAY START

Cách cài đặt thời gian trễ

Ví dụ : Bây giờ là 7 giờ sáng. Nếu bạn muốn máy giặt giặt xong lúc 9 giờ tối. Đặt thời gian như bên dưới. Khi bạn nhấn nút, thời gian trễ sẽ thay đổi như sau [3 -> 4 -> 5 -> ...12 -> 14 -> 16 -> ... 48 -> 3]

Time left



- 4 Cho xà phòng vào máy.

- Lượng bột giặt được chỉ ra bên cạnh cột mức nước **Nước - Bột giặt** WATER . DETERGENT.
- Khi cửa máy mở, máy sẽ không hoạt động và một tín hiệu chuông sẽ nhắc nhở bạn đóng cửa lại.

- 5 Nhấn nút **KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG START/PAUSE** .



START
PAUSE

- Khi bạn nhấn nút **START/PAUSE** đèn sẽ nhấp nháy.

- 6 Đóng cửa máy

- Nước sẽ được cấp vào máy trong 2 phút sau khi khởi động.

Hoàn tất

- Chu trình giặt kết thúc, chuông sẽ kêu trong 10 giây trước khi nguồn được ngắt tự động.

CHÚ Ý

- Thời gian hẹn giờ có thể đặt từ 3~48 tiếng. Thời gian hẹn từ 3~12 tiếng có thể đặt theo từng tiếng một. Thời gian hẹn từ 12~48 tiếng có thể đặt theo 2 tiếng một.
- Máy giặt không hoạt động nếu cửa vẫn mở. Còi báo hiệu sẽ nhắc bạn đóng cửa máy giặt lại.
- Để chọn thời gian giặt, số lần giữ, thời gian vắt, mức nước...bằng tay, ấn nút DELAY START (RESERVATION) và chọn tùy chọn mong muốn. Sau đó ấn nút START/PAUSE.
- Nếu đồ giặt không thể mang ra ngay sau khi giặt xong, bạn nên bỏ qua chương trình vắt. (Đồ giặt sẽ bị nhàu khi nằm trong máy giặt một thời gian dài sau khi vắt)

Giặt tùy chọn

Khi bạn chỉ cần **Giặt**, **Giặt/Giũ**, **Giũ**, **Giũ/Vắt** hoặc chỉ **Vắt**, bạn có thể lựa chọn bằng tay như hướng dẫn bên dưới.

1 Nhấn nút **BẬT/TẮT** để bật nguồn.



2

「Giặt」, 「Giặt+Giũ」, 「Giặt」, 「Giũ+Vắt」, 「Vắt」



PROCESS

- Nhấn phím **PROCESS** cho đến khi các đèn cho lựa chọn như trên cùng sáng. (*tham khảo trang 13*)
- Nếu bạn chỉ muốn thoát nước, đợi đến khi nước trong lồng giặt thoát hết, sau đó tắt nguồn máy.

3

Nhấn phím **WATER LEVEL**, để kiểm soát mức nước theo lượng đồ giặt. Nếu bạn không chọn, mức nước sẽ tự động ở mức Cao.



WATER LEVEL

(*tham khảo trang 12*)

4

Cho xà phòng vào máy.

5

Nhấn nút **KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG START/PAUSE**.



START
PAUSE

6

Đóng cửa máy

Chú ý

- Khi chỉ chọn **Giặt**, **Giặt/Giũ** hoặc **Giũ**, nước sẽ không thoát đi sau khi quá trình kết thúc. Nếu bạn muốn thoát hết nước ra ngoài, nhấn nút **Vắt** và đợi cho nước thoát hết ra khỏi lồng giặt.
- Nếu bạn không chọn một mức nước cụ thể, mức **Trung Bình** sẽ được thiết lập tự động.
- Nếu bạn chọn chỉ **Giũ**, chu trình sẽ bắt đầu từ quá trình cấp nước.

Các chức năng hỗ trợ

Chức năng khoá ngừng trẻ em

Nếu bạn muốn khoá tất cả các phím để tránh bị thay đổi bởi trẻ em, bạn có thể dùng chức năng khoá ngừng trẻ em.

Phương thức khoá

- 1 Nhấn nút **BẬT/TẮT** để bật nguồn.



- 2 Nhấn nút **CHƯƠNG TRÌNH** để chọn chương trình giặt.



• Sau khi các điều kiện giặt được lựa chọn.

- 3 Nhấn cả phím **PROCESS** và phím **PROGRAM** cùng lúc.



• Trong quá trình giặt, tất cả các phím sẽ bị khoá cho đến khi chu trình giặt kết thúc hoặc đến khi Chức năng khoá phím bị vô hiệu hoá bởi người dùng.

Cách mở khoá

Nếu bạn muốn mở khoá trong quá trình giặt, nhấn cùng lúc **PROCESS** và **PROGRAM** một lần nữa.

Chú ý

- Trong chế độ Khoá Ngừng Trẻ Em, Tất cả các đèn sẽ nhấp nháy.

Chế độ Im lặng

Nếu bạn muốn sử dụng máy giặt mà không có tín hiệu chuông, hãy nhấn đồng thời phím **WATER LEVEL** và **PROCESS** cùng lúc.

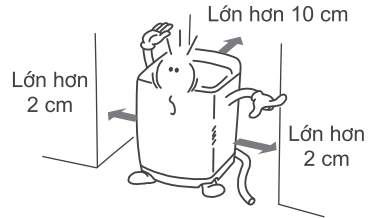
Nếu muốn bật lại chuông, hãy nhấn cùng lúc **WATER LEVEL** và **PROCESS** một lần nữa.

Lắp đặt máy

- Các tấm xốp đỡ máy khi vận chuyển phải được tháo ra trước khi sử dụng máy giặt.

1 Phải lắp đặt máy trên nền cứng, bằng phẳng và khoảng cách phù hợp.

Khoảng cách nhỏ nhất cho phép về hai bên là 2cm, về phía sau là 10cm.



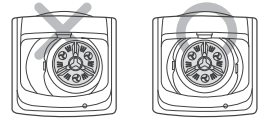
CHÚ Ý

Nếu đặt máy giặt trên nền không bằng phẳng, yếu hoặc nghiêng sẽ gây ra rung lắc mạnh. Không vắt được hoặc lỗi "UE" sẽ xuất hiện.

2 Kiểm tra cân bằng máy.

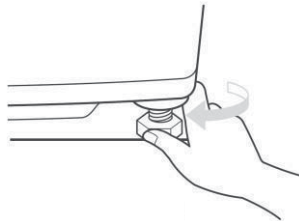
Mở nắp máy giặt và nhìn từ trên xuống thấy giống như hình vẽ.

Máy giặt, nhìn từ trên xuống



3 Cân bằng máy.

Nâng phía trước của máy giặt lên và vặn chân điều chỉnh được cho đến khi miệng lồng nằm vào tâm.



Chân điều chỉnh được

CHÚ Ý

Nếu nguồn điện được cấp bằng dây điện nối dài hoặc máy phát điện thì dây điện, thiết bị cấp điện ra phải được đặt ở nơi không bị ảnh hưởng của nước hoặc hơi ẩm.

Nối đường ống nước

Trước khi nối đường ống nước vào vòi nước phải kiểm tra loại ống và thực hiện theo chỉ dẫn dưới đây.

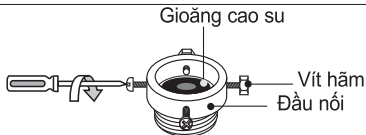
Chú ý rằng đường ống cấp nước có thể khác nhau theo từng quốc gia. Phải nối ống nước màu xanh vào vòi nước lạnh và màu da cam vào vòi nước nóng.

Nối đường ống nước vào vòi nước

Loại thường (Vòi nước không có ren và đầu ống cấp nước có ren)

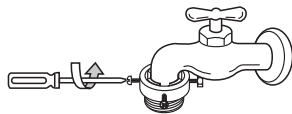
1 Tháo vít

Nới lỏng vít hãm của đầu nối sao cho vòi nước được định vị vào giữa.



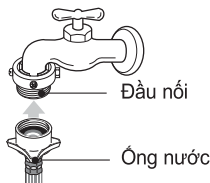
2 Vận chặt đầu nối vào vòi nước

Đẩy đầu nối lên trên cho tới khi gioăng cao su tiếp xúc chặt vào vòi nước. Sau đó vận chặt 4 vít hãm.



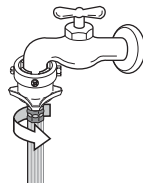
3 Lắp ống cấp nước vào đầu nối

Ấn ống nước thẳng lên trên sao cho gioăng cao su trong ống tiếp xúc chặt vào vòi nước.



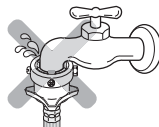
4 Vận chặt ống cấp nước vào đầu nối

Lắp ống nước vào đầu nối rồi vận chặt ren về phía phải.



5 Kiểm tra chỗ nối của vòi nước và đầu nối

Sau khi nối ống, mở vòi nước để kiểm tra. Nếu thấy rò nước phải khóa vòi nước lại và làm lại từ bước 1.



CHÚ Ý

Đường ống cấp nước cho máy giặt phải là đường ống mới. Không sử dụng lại đường ống cũ.

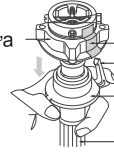
Loại thường

(Vòi nước không có ren và ống cấp nước kiểu lấy cài)

1 Tách đầu nối giữa ra khỏi ống cấp nước

Tách đầu nối giữa ra khỏi ống cấp nước bằng cách kéo trực ép và lấy cài liền với ống nước.

Đầu nối giữa



Nhấn dán

Lấy cài

Trực ép

Ống cấp nước

2 Nới lỏng ốc hãm để nối đầu nối với vòi nước

Nới lỏng vít hãm của đầu nối sao cho vòi nước được định vị vào giữa.



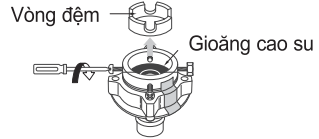
Gioăng cao su

Vít hãm

Nhấn dán

CHÚ Ý

- Trong trường hợp đường kính vòi lớn thì nới lỏng 4 vít và tháo bỏ vòng đệm đi. Sau đó thực hiện lại bước 1.

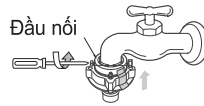


Vòng đệm

Gioăng cao su

3 Vặn chặt đầu nối vào vòi nước

Đẩy đầu nối lên trên cho tới khi gioăng cao su tiếp xúc chặt vào vòi nước. Sau đó vặn chặt 4 vít hãm.



Đầu nối

4 Vặn chặt đầu nối và đầu nối giữa

Tháo bỏ nhãn dán giữa đầu nối trên và đầu nối giữa. Vặn chặt các đầu nối bằng cách giữ đầu nối trên và vặn chặt đầu nối giữa sang bên phải.



Đầu nối

Đầu nối giữa

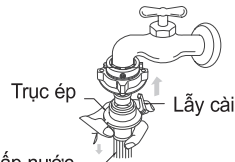
Nhãn dán

Đầu nối

Đầu nối giữa

5 Nối đầu nối giữa và ống cấp nước

Ép trực ép của ống nước sau đó nối nó vào đầu nối giữa.



Trực ép

Lấy cài

Ống cấp nước

6 Kiểm tra chỗ nối của vòi nước và đầu nối

Sau khi nối ống, mở vòi nước để kiểm tra. Nếu thấy rò nước phải khóa vòi nước lại và làm lại từ bước 1. Nếu bạn bỏ qua bước 1 thì vẫn có thể bị rò nước.

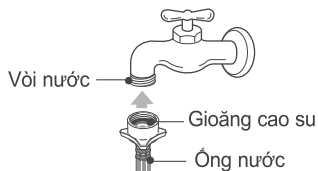


Nối ống cấp nước

Loại có ren

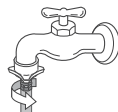
1 Lắp ống nước vào vòi nước

Ấn ống nước thẳng lên trên sao cho gioăng cao su trong ống tiếp xúc chặt vào vòi nước.



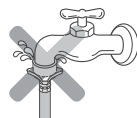
2 Vặn chặt ống cấp nước vào vòi nước

Lắp ống nước vào đầu nối rồi vặn chặt ren về phía phải.



3 Kiểm tra chỗ nối của vòi nước và đầu nối

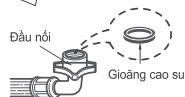
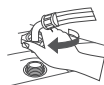
Sau khi nối ống, mở vòi nước để kiểm tra. Nếu thấy rò nước phải khóa vòi nước lại và làm lại từ bước 1.



Lắp vòi nước vào máy giặt

Lắp ống nước vào van nước vào của máy giặt rồi vặn chặt đầu nối của ống nước.

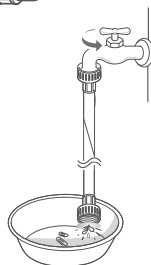
• Đầu nối của ống nước phải có gioăng cao su.



Lưu ý sau khi lắp đặt ống cấp nước.

Loại bỏ các chất lạ (Bụi bẩn, cát và các loại hạt, như mùn cưa...)

Sau khi lắp ống cấp nước với vòi nước, hãy mở vòi nước cho trôi hết các chất lạ như bụi bẩn, cát hoặc mùn cưa trong đường ống dẫn nước. Trước khi lắp ống dẫn vào máy. (Hình vẽ)



CHÚ Ý

- * Để đảm bảo sự an toàn của bạn và kéo dài tuổi thọ sản phẩm, xin vui lòng sử dụng các chi tiết được cho phép. Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm khi xảy ra các sự cố về máy hoặc các tai nạn gây ra do khách hàng sử dụng các chi tiết máy không rõ nguồn gốc.
- * Sử dụng ống cấp nước mới (Đi kèm sản phẩm) khi bạn lắp đặt máy. Không được sử dụng ống đã cũ. LG khuyến cáo không sử dụng các loại ống cấp nước không được cấp bởi LG.
- * Kiểm tra ống cấp nước định kì xem có bị vỡ, rò rỉ, mòn... Thay ống mới sau mỗi 5 năm sử dụng.
- * Không được cố tình kéo giãn ống và phải đảm bảo rằng ống không bị gấp, đè bởi các vật thể khác.

Lắp ống thoát nước

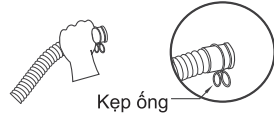
Lắp ống thoát nước, kiểm tra loại ống thoát nước của bạn và làm theo hướng dẫn phù hợp.

Lắp ống thoát nước

1

Trước khi nối

Chắc chắn rằng cái kẹp ống được kẹp như hình bên.



2

Nối đầu ống cong

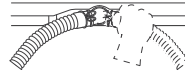
Ấn đầu ống cong của ống nước xả vào đầu nước ra của máy giặt.



3

Đi đường ống nước xả

Để thay đổi hướng của ống, rút đoạn ống cong ra và thay đổi hướng. Làm lại bước 2.

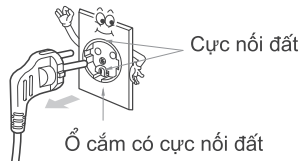


P hương pháp nối đất

Vì lý do an toàn trong quá trình sử dụng, hãy nối đất cho thiết bị để tránh các nguy hiểm có thể xảy ra do dòng điện rò.

Phương pháp nối đất qua ổ cắm

Nếu ổ cắm của nguồn điện có sẵn cực nối đất thì không cần thiết phải nối đất riêng.



CHÚ Ý

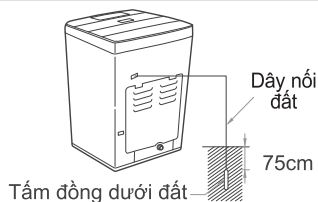
Chú ý về dây điện nguồn

Phần lớn các thiết bị điện tử đều có yêu cầu về nguồn điện; đó là dùng đường điện riêng, không dùng chung ổ cắm điện hoặc mạch phân nhánh. Tham khảo trang thông số kỹ thuật của cuốn sách này để biết chi tiết. Không dùng ổ cắm điện quá tải. Ổ cắm điện quá tải, bị lỏng hay bị hỏng, dây điện nối thêm, lớp cách điện của dây bị rách, bị mòn, bị hỏng thì rất nguy hiểm. Đó là nhưng nguy cơ gây cháy hoặc điện giật. Định kỳ kiểm tra dây điện nguồn của thiết bị điện tử, nếu thấy nó có dấu hiệu hư hỏng thì rút ra khỏi ổ cắm, không sử dụng thiết bị và yêu cầu trạm bảo hành thay thế bằng dây đúng chủng loại. Phải bảo vệ dây điện nguồn khỏi các tác động vật lý và hóa học như vặn xoắn, thắt nút, bị kẹp, bị giẫm lên. Hãy quan tâm đến phích cắm, ổ cắm điện, phần dây điện bên ngoài thiết bị.

Phương pháp nối đất khác

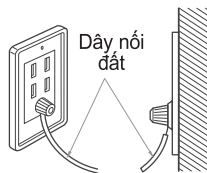
Chôn tấm đồng

Nối dây đất với một tấm đồng và chôn dưới mặt đất ít nhất 75cm.



Dùng dây nối đất

Nối dây nối đất với ổ cắm được thiết kế riêng để tiếp đất.



Dùng áp tô mát

Nếu không thể thực hiện được các phương pháp nối đất mô tả ở trên thì việc lắp đặt áp tô mát cho thiết bị là cần thiết.



CHÚ Ý

- Để tránh gây nổ, không nối dây đất vào đường ống khí đốt.
- Không nối dây đất với đường dây điện thoại hoặc hệ thống chống sét. Điều này rất nguy hiểm khi có bão.
- Dây đất không có hiệu quả khi được nối với các vật bằng nhựa.
- Phải nối đất khi sử dụng ổ cắm phụ.

Vệ sinh và bảo dưỡng

Giặt nước lạnh

- Nếu bạn thường xuyên sử dụng nước LẠNH thì nên thỉnh thoảng sử dụng xen kẽ nước ẤM hoặc NÓNG. Ví dụ cứ năm lần giặt thì nên có một lần dùng nước ẤM.

Khi đã giặt xong

- Khóa vòi nước để tránh nước chảy tràn khi có sự cố vỡ ống.
- Luôn rút phích cắm ra khỏi ổ cắm điện sau khi sử dụng.

Khi nguồn nước không sạch hoặc lưới lọc bị tắc bởi các hạt nhỏ (cát, sạn...), phải thường xuyên vệ sinh lưới lọc nước vào.

(Phích cắm điện và vòi nước trong hình vẽ có thể khác với thực tế)

Vệ sinh lưới lọc nước vào

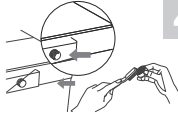
- 1** Khóa vòi nước, Chọn cả HOT/COLD rồi ấn START/PAUSE để thoát hết nước trong máy.



- 2** Tắt nguồn, rồi rút phích cắm



- 3** Kéo lưới lọc ra sau tháo ống cấp nước. Làm sạch lưới lọc bằng bàn chải

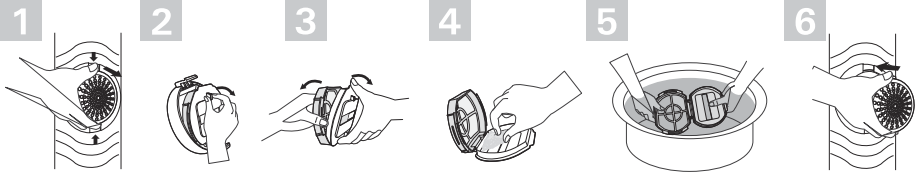


- 4** Lắp lại lưới lọc vào vị trí cũ.

CHÚ Ý

- Lấy hết nước bẩn trong ống cấp nước trước khi vệ sinh lưới lọc.

Vệ sinh bộ lọc sơ vải



CHÚ Ý

- Nếu lưới lọc sơ vải bị rách hoặc hỏng, hãy đặt mua nó ở trung tâm bảo hành LG.

Vệ sinh và bảo dưỡng

Ngăn chặn đóng băng

- Khóa vòi nước và tháo ống cấp nước.
- Lấy hết nước còn lại trong ống cấp nước.
- Để ống xả nước xuống thấp và xả hết nước trong máy và ống xả nước bằng chương trình vắt.

Nếu bị đóng băng

- Tháo ống cấp nước ra và ngâm nó trong nước nóng khoảng 40°C.
- Rót khoảng 2 lít nước nóng 40°C vào lồng giặt và đợi khoảng 10 phút.
- Nổi ống cấp nước vào vòi nước để kiểm tra sự cấp nước và thoát nước bình thường của máy giặt.

Lồng giặt

Mở cửa máy giặt sau khi giặt để hơi ẩm bay hơi đi. Nếu bạn muốn vệ sinh lồng giặt hãy dùng khăn mềm, sạch nhúng nước xà phòng sau đó giữ sạch. (Không được dùng vật thô ráp để vệ sinh lồng giặt).

Ống cấp nước

Ống cấp nước nối máy giặt với vòi nước nên thay 5 năm một lần. Lau sạch ngay khi nước chảy tràn. Lau bằng khăn ẩm. Không để vật nhọn đâm vào ống.

Thời gian nghỉ dài

Khóa hết các vòi nước. Xả hết nước trong ống nếu thời tiết lạnh có thể đóng băng.

Vệ sinh bên trong máy

Nếu bạn sử dụng chất làm mềm vải hoặc thường xuyên giặt bằng nước lạnh, bạn cần phải thường xuyên vệ sinh bên trong máy giặt.

- Đổ nước nóng vào máy giặt.
- Đổ vào khoảng hai muỗng bột giặt có chứa photphát.
- Cho máy giặt hoạt động trong vài phút.
- Dừng máy lại, mở cửa máy và ngâm qua đêm.
- Sau khi ngâm, xả hết nước và cho máy giặt hoạt động hết một chu kỳ.

Hoặc định kỳ dùng chương trình TUB CLEAN.

Các bạn không cho đồ giặt vào khi vệ sinh máy.

Các sản phẩm có thể làm hỏng máy giặt

- Chất tẩy đậm đặc sẽ làm hỏng phần sơn và các bộ phận của máy giặt.
- Các dung môi như xăng, chất pha sơn, pha sơn dầu... có thể làm chảy và phồng sơn của máy giặt. (Không giặt quần áo bị bẩn do các dung môi này bằng máy giặt. Chúng có thể gây cháy).
- Một số hóa chất có thể làm hỏng bảng điều khiển của máy giặt.
- Thuốc nhuộm sẽ làm bẩn các bộ phận bằng nhựa của máy giặt. Thuốc nhuộm không làm hỏng máy giặt nhưng bạn cần vệ sinh máy sạch sẽ. Không nên dùng thuốc nhuộm trong máy giặt
- Không sử dụng máy giặt làm bàn làm việc.

Các sự cố của máy giặt

Nhiều sự cố của máy giặt liên quan đến giặt không sạch, cặn và sợi vải sót lại, hỏng đồ giặt. Để kết quả giặt như ý muốn, hãy thực hiện các chỉ dẫn dưới đây.








Sự cố của máy giặt

Sự cố	Nguyên nhân	Giải pháp
Giặt không sạch	<ul style="list-style-type: none"> Ít bột giặt. Nhiệt độ nước quá thấp Quá nhiều đồ giặt Chương trình giặt sai Phân loại đồ giặt sai Không giặt sơ 	<ul style="list-style-type: none"> Sử dụng đúng bột giặt theo lượng đồ giặt, độ bẩn và độ cứng của nước. Sử dụng nước nóng và ấm theo mức độ bẩn. Chọn nhiệt độ nước theo từng mức độ bẩn. (Xem trang 10). Giảm bớt đồ giặt. Chọn chương trình JEAN hoặc SOAK&JEAN cho đồ giặt bẩn nhiều. Phân loại đồ giặt bẩn nhiều với bẩn ít. Phải giặt sơ đối với đồ giặt quá bẩn. (Xem hướng dẫn ở trang 9)
Vết bẩn xanh	<ul style="list-style-type: none"> Đồ trực tiếp chất làm mềm vải vào đồ giặt. 	<ul style="list-style-type: none"> Chà vết bẩn bằng xà phòng bánh. Giặt. Không cho quá nhiều chất làm mềm vải. Không đổ chất làm mềm vải trực tiếp lên đồ giặt. Xem hướng dẫn ở trang 12.
Vết đen hoặc xám trên đồ giặt	<ul style="list-style-type: none"> Có thể do tương tác giữa chất làm mềm vải và bột giặt. Ít bột giặt 	<ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ hướng dẫn dùng chất làm mềm vải. (Tham khảo trang 12) Sử dụng đúng bột giặt theo lượng đồ giặt, độ bẩn và độ cứng của nước.
Vết gỉ vàng hoặc nâu	<ul style="list-style-type: none"> Do sắt hoặc mangan trong nước, ống nước hoặc bộ đun nước. 	<ul style="list-style-type: none"> Sử dụng thuốc tẩy an toàn với vải. Lắp đặt bộ lọc sắt hoặc làm mềm nước nhưng không kết tủa cho hệ thống cấp nước. Cho nước chảy ra ngoài để làm sạch đường ống trước khi giặt.
Sơ vải	<ul style="list-style-type: none"> Phân loại đồ giặt sai Giấy, vải mỏng sót lại trong túi. Quá nhiều đồ giặt 	<ul style="list-style-type: none"> Phân loại đồ giặt đúng và lấy hết các thứ sót lại trong túi của đồ giặt trước khi giặt. Xem hướng dẫn ở trang 9. Giảm bớt đồ giặt.
Bột giặt còn sót lại	<ul style="list-style-type: none"> Quá nhiều đồ giặt Bột giặt không phù hợp Quá nhiều bột giặt 	<ul style="list-style-type: none"> Không giặt quá nhiều đồ giặt. Sử dụng bột giặt phù hợp. Xem hướng dẫn của nhà sản xuất bột giặt. Dùng nước nóng an toàn với đồ giặt Sử dụng đúng lượng bột giặt.
Thùng, rách đồ giặt	<ul style="list-style-type: none"> Dùng thuốc tẩy sai Không đóng các khóa, móc trước khi giặt Quá nhiều đồ giặt Vải đã bị mòn 	<ul style="list-style-type: none"> Không đổ trực tiếp thuốc tẩy vào đồ giặt. Xem hướng dẫn ở trang 11. Đóng các khóa, móc trước khi giặt Lấy hết các thứ còn sót lại trong túi ra trước khi giặt. Không giặt quá nhiều đồ giặt.

G

ải quyết sự cố

Trước khi gọi bảo hành, hãy kiểm tra các sự cố theo danh sách dưới đây.

Triệu chứng	Báo lỗi	Nội dung kiểm tra
Không cấp nước		<ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra vòi nước có đóng không? • Liệu nguồn nước cung cấp có bị ngắt? • Áp lực nước quá yếu hoặc lưới lọc tắc?
Không thoát nước		<ul style="list-style-type: none"> • Đường thoát nước có đặt đúng vị trí hay không? • Đường ống thoát nước có bị cong hay đặt quá cao hay không? • Bộ phận bên trong của ống dẫn nước hoặc bơm xả (loại máy có bơm xả) bị bẩn không? • Kiểm tra nguồn điện có bị mất không?
Không vắt		<ul style="list-style-type: none"> • Đồ giặt có bị mất cân bằng không? • Máy giặt có được đặt ở vị trí bằng phẳng không?
Nắp mở		<ul style="list-style-type: none"> • Nắp máy giặt có đóng không?
Bộ cảm ứng bên trong không hoạt động		<ul style="list-style-type: none"> • Xin vui lòng gọi điện cho Trung tâm bảo hành gần nhất của LG.
Mất nguồn điện		
Nước bị chảy tràn		

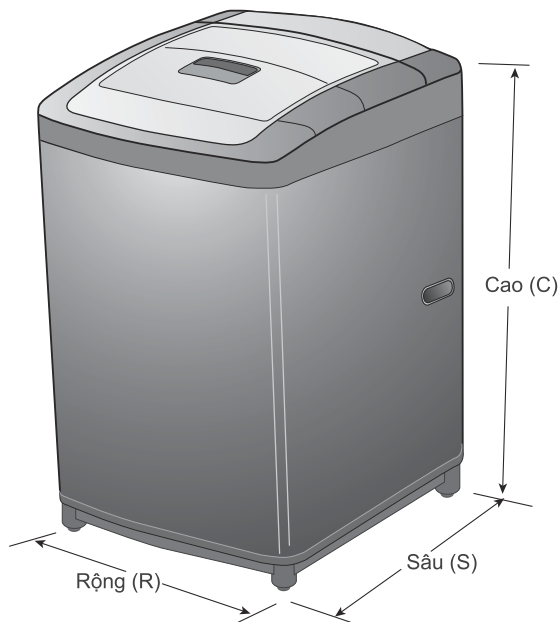
Điều kiện bảo hành

Nhà sản xuất sẽ không bảo hành với những sai hỏng dưới đây:

- Không chịu trách nhiệm đến nhà hướng dẫn trực tiếp cách sử dụng. Quý khách có thể được tư vấn qua số điện thoại miễn phí thể hiện trên thẻ bảo hành.
- Nồi máy giặt với nguồn điện có hiệu điện thế cao hơn hiệu điện thế định mức ghi trên vỏ máy.
- Các sai hỏng gây ra do tai nạn, thiếu cẩn trọng, sử dụng máy không đúng mục đích hoặc các nguyên nhân bất khả kháng khác.
- Các sai hỏng gây ra do sử dụng không đúng với những chỉ dẫn trong cuốn sách hướng dẫn vận hành này.
- Không tuân theo các chỉ dẫn hoặc thay đổi các thiết lập sẵn có của sản phẩm.
- Các sai hỏng gây ra do chuột hoặc gián v.v...
- Tiếng ồn và rung động khi vận hành bình thường như xả nước, vắt, tiếng “bíp” báo hiệu.
- Sửa chữa những lỗi do lắp đặt như chỉnh cân bằng máy, lắp đường ống thoát nước.
- Bảo dưỡng thông thường được đề nghị trong sách hướng dẫn vận hành.
- Các vật lạ bên ngoài bị kẹt trong máy, bao gồm cả bơm xả và lồng túi lọc, như sạn đá, đinh, dây áo lót, khuy v.v...
- Thay thế cầu chì bằng các loại dây dẫn khác.
- Thực hiện những sửa chữa không được phép của nhà sản xuất.
- Nếu sản phẩm này được dùng cho mục đích kinh doanh thì không được bảo hành.
(Ví dụ: dùng cho cửa hàng giặt là, cho cơ quan đơn vị...)
- Trường hợp ở xa các trung tâm bảo hành, người sử dụng sẽ phải trả chi phí vận chuyển, thay thế các bộ phận sai hỏng trong quá trình sửa chữa.

T

hông số kỹ thuật



Điện áp và tần số	220V~, 50Hz
Khối lượng	33,5kg
Kích thước	540 (R) x 540 (S) x 910 (C)
Áp suất nguồn nước	30 - 800 kPa (0.3 - 8.0kgf/cm ²)

※ Trong quá trình phát triển chất lượng của sản phẩm, Sản phẩm có thể được thay đổi mà không cần thay đổi sách hướng dẫn này.

Ghi nhớ

Ghi nhớ

